

Bản án số: 296/2021/HNGĐ-ST;

Ngày: 23/3/2021.

V/v xin ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Tốt.
2. Bà Nguyễn Thị Kim Liên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Kim Bình, Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 3 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 1273/2020/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2020 về tranh chấp “Xin ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Phùng Bảo Y**, sinh năm 1988.

Thường trú: Thôn PĐ, xã NL, huyện NH, tỉnh ND.

Tạm trú: Phòng 4, Lầu 3, Block H, Chung cư Conic S– 13, đường Nguyễn Văn L, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có mặt tại phiên tòa).

2. *Bị đơn:* Ông **Phạm Quang K**, sinh năm 1986.

Thường trú: Xã NL, huyện NH, tỉnh ND

Tạm trú: Phòng 104, chung cư SA, Lô A3, đường NB1, phường HT, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn xin ly hôn, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phùng Bảo Y trình bày:

Vào ngày 08/7/2011 ông bà tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 20, Quyển số 01/2011 do UBND xã Nghĩa Phúc, huyện NH, tỉnh ND cấp ngày 08/7/2011, ông bà sống hạnh phúc và ổn định. Đến đầu năm 2014 vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách, phương thức, cư xử đối với nhau, quan hệ bạn bè xã hội, cuộc sống gia đình ngày càng trầm trọng không thể khắc phục được. Những ngày tháng sống với nhau hầu như lúc nào ông bà cũng có những cuộc cãi vã, mâu thuẫn cho đến đầu năm 2015 ông bà sống ly thân cho đến nay, mặc dù ông bà tự hòa giải nhiều lần nhưng không đạt, tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau nữa. Từ đó ông bà ly thân không còn quan hệ vợ chồng cho đến nay. Vì thế bà Y thấy không còn muốn hàn gắn nữa, muốn ly hôn với ông K nên đề nghị Tòa án cho bà ly hôn với ông K.

Về con chung: Có 01 con chung tên là Phạm Quang L, sinh ngày 02/01/2012, bà Y yêu cầu được nuôi con chung và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

*Tại bản tự khai, Biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn ông Phạm Quang K trình bày:

Vào tháng 7/2011 ông và bà Y kết hôn tại huyện NH, tỉnh ND và đã có với nhau 01 con chung tên là Phạm Quang L, sinh năm: 2012. Trong quá trình chung sống cũng có nhiều phát sinh mâu thuẫn, nhưng đã được xử lý. Tuy nhiên vào tháng 7 bà Y tự ý bỏ nhà đi, không có tiền và trao đổi níu kéo quay về nhưng bà Y không đồng ý với lý do ông thường xuyên uống rượu, về vấn đề này ông cũng trao đổi là ông làm kinh doanh vấn đề giao tiếp xã hội và bắt buộc phải như thế chứ ông không muốn. Vì gia đình bà Y có can thiệp và thường xuyên xảy ra cãi nhau, giữa bố và mẹ bà Y nên trong tâm trí của bà Y không ổn định ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình của ông.

Về ly hôn: Ý kiến của ông là mong muốn Tòa án hòa giải đoàn tụ để cho cháu L ổn định cuộc sống. Sau thời gian Tòa án hòa giải ông và bà Phùng Bảo Y vẫn chung sống như bình thường, không hề có mâu thuẫn gì lớn. Nhưng nay bà Y nhất quyết muốn ly hôn thì ông cũng đồng ý ly hôn với bà Y.

Về con chung: Có một con chung như bà Y trình bày và nếu phải ly hôn thì ông yêu cầu được nuôi con chung. Không yêu cầu cấp dưỡng. Ông yêu cầu nuôi con vì xét thấy thời gian đưa đón con đi học, ổn định cuộc sống và tình cảm. Bà Y có thời gian bị trầm cảm, thường xuyên có tình trạng bạo hành cháu L.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn trình bày thêm rằng: tính cách của ông K rất hung dữ, bạo lực nên bà không muốn ông K nuôi con, giữa bà và ông K đã nhiều lần đánh nhau và bị mời lên Công an phường giải quyết. Về việc học hành của con chung bà muốn gửi cô giáo cho cháu được học thêm ít thời gian buổi tối cho cháu khá hơn chút nhưng ông K không đồng ý, đón con về và sau đó cô giáo

phản ánh tinh thần cháu L không ổn định, học hành sa sút. Vì vậy bà đề nghị được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung.

Bị đơn trình bày thêm: Bà Y cho rằng ông bạo lực thì đề nghị Hội đồng xét xử đi xác minh việc này. Bà Y trình bày ông hành hung, đánh đập là hoàn toàn sai. Về việc học tập của cháu L thì ông không đồng ý quan điểm với bà Y. Cháu L đang ở bậc tiểu học nên ông không gây sức ép học hành với cháu. Ông đảm bảo nếu ông nuôi dưỡng con chung sẽ để cháu hình thành một đứa trẻ tự lập, bà Y sẽ không lo được chuyện đó vì bà hay lo lắng không cho con tự lập.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung: Vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Phùng Bảo Y yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Quang K. Đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về hôn nhân gia đình. Bị đơn đang cư trú tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, do đó căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục: Tại phiên tòa ông K đề nghị để chứng minh lời trình bày của bà Y là đúng về việc ông bạo hành bà thì đề nghị Hội đồng xét xử xác minh tại Công an phường nơi ông bà sinh sống. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải xác minh vấn đề này vì hai ông bà đã thuận tình ly hôn, có hay không có biên bản xác minh của Công an phường cũng không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị này của ông K.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

Căn cứ vào lời khai của các đương sự; căn cứ vào các giấy tờ, tài liệu do các đương sự cung cấp và Tòa án thu thập được có đủ cơ sở pháp lý để kết luận:

*Về quan hệ hôn nhân:

Bà Phùng Bảo Y và ông Phạm Quang K tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 08/7/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Nghĩa Phúc, huyện NH, tỉnh ND (theo GCN số 20, Quyền số 01/2011).

Theo lời bà Y trình bày thì trong cuộc sống hôn nhân giữa bà và ông K phát sinh mâu thuẫn từ năm 2014 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách, phương thức, cư xử đối với nhau, quan hệ bạn bè xã hội, cuộc sống gia đình ngày càng trầm trọng không thể khắc phục được. Những ngày tháng sống với nhau hầu như lúc nào ông bà cũng có những cuộc cãi vã, mâu thuẫn cho đến đầu năm 2015 ông bà sống ly thân cho đến nay, mặc dù ông bà tự hòa giải nhiều lần nhưng không đạt, tình cảm vợ chồng không còn yêu thương nhau nữa. Từ đó ông bà ly thân không còn quan hệ vợ chồng cho đến nay. Và bà xác định không còn tình cảm với ông K nữa nên yêu cầu được ly hôn.

Theo ông K trình bày trong quá trình chung sống ông và bà Y cũng có nhiều phát sinh mâu thuẫn, nhưng đã được xử lý. Tuy nhiên vào tháng 7 bà Y tự ý bỏ nhà đi, ông có tìm và níu kéo cho bà Y quay về nhưng bà Y không đồng ý với lý do ông thường xuyên uống rượu. Về vấn đề này, ông cũng trao đổi với bà Y là ông làm kinh doanh cần phải giao tiếp xã hội chứ ông không muốn. Vì gia đình bà Y có can thiệp và giữa bố và mẹ bà Y thường xuyên xảy ra cãi nhau nên trong tâm trí của bà Y không ổn định ảnh hưởng đến cuộc sống gia đình của ông. Ông muốn hàn gắn nhưng bà Y không đồng ý nên ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Y.

Theo xác minh tại chính quyền địa phương thì giữa bà Phùng Bảo Y và ông Phạm Quang K thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm trong cuộc sống gia đình.

Hội đồng xét xử xét thấy tình cảm vợ chồng giữa bà Y và ông K đã thực sự có mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân giữa bà Y và ông K không thể đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Mặt khác, sau khi Tòa án hòa giải không thành, ông K cũng đã đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà Y nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận giữa bà Phùng Bảo Y và ông Phạm Quang K thuận tình ly hôn.

*Về con chung: Có 01 con chung tên là Phạm Quang L, sinh ngày 02/01/2012, bà Y yêu cầu được nuôi con chung vì bà có thể thu xếp công việc để quan tâm, chăm sóc, nuôi dưỡng con được tốt. Về cấp dưỡng bà Y không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông K cũng yêu cầu được nuôi con chung và cho rằng cháu L nếu sống với ông sẽ là một đứa trẻ biết tự lập. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy nên giao con chung cho bà Phùng Bảo Y chăm sóc, nuôi dưỡng là hợp lý. Vì xét cho cùng thì người mẹ là người vất vả mang nặng đẻ đau, tổn hao nhiều sức khỏe khi sinh ra một đứa trẻ, bà Y cũng có khả năng kinh tế và thời gian chăm sóc con,

đồng thời cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu L là mong muốn được sống chung với mẹ.

Do bà Y không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

*Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

* Về án phí ly hôn: Bà Phùng Bảo Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 27, 33, 35, 131, 179, 199, 202, 208, 236, 238, 239 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 2, 6, 7, 9, 30 Luật Thi hành án dân sự;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phùng Bảo Y.

1. Về quan hệ hôn nhân:

Ghi nhận: Bà Phùng Bảo Y và ông Phạm Quang K thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là trẻ Phạm Quang L, sinh ngày 02/01/2012 cho bà Phùng Bảo Y chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi cháu L tròn 18 tuổi.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho ông Phạm Quang K cho đến khi một trong các bên có yêu cầu.

Vì lợi ích của con chung, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Án phí ly hôn sơ thẩm:

Buộc bà Phùng Bảo Y phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng. Được trừ vào 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0105735 ngày

14/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.
Bà Y đã nộp đủ án phí.

5. Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Quyền kháng cáo:

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDTPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 12;
- Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Thị Thu Hương

